

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS - ST
Ngày: 08 tháng 5 năm 2019
“*V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân –Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thảo Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2018/TLST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST - DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV**

Địa chỉ: Tòa nhà CT, số 109 THĐ, phường CN, quận HK, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phan Thị Quỳnh T** – Giám đốc Trung tâm hỗ trợ kinh doanh trực thuộc Hội sở đặt tại Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV – Chi nhánh Gia Lai

Địa chỉ: 92 HV, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai

(Theo các Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ – TGD ngày 20/6/2017 và Giấy ủy quyền số 154A/2018/UQ – LV.Gia Lai ngày 19/9/2018). Có mặt

2. Bị đơn: Ông **Hoàng Lương S**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 01, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2018, bản tự khai ngày 18/12/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV bà Phan Thị Quỳnh T trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 428/15/CT/LPB.GL ngày 14/4/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV - Chi nhánh Gia Lai đã cho ông Hoàng Lương S vay số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng với hình thức vay không có tài sản đảm bảo, phương thức cho vay: Từng lần, mục đích cho vay: Tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày ông S nhận tiền vay, lãi suất 12%/năm (được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng). Ngày 15/4/2015 Ngân hàng đã giải ngân cho ông S vay với số tiền 50.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 01/428/CT/LPB.GL.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Lương S trả lãi từ ngày 25/5/2015 đến ngày 25/3/2017 với số tiền lãi là 11.379.071 (Mười một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bảy mươi một) đồng. Sau đó ông S không trả lãi đồng thời không trả tiền nợ gốc khi đến hạn theo cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông Hoàng Lương S yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi nhưng ông S không có thái độ hợp tác. Ngày 14/4/2017 ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang lãi quá hạn.

Do ông Hoàng Lương S thiếu thiện chí trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc ông Hoàng Lương S thanh toán số tiền 69.911.514 (Sáu mươi chín triệu chín trăm mười một nghìn năm trăm mười bốn) đồng trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 08/5/2019 là 19.911.514 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn ông Hoàng Lương S:

Ông Hoàng Lương S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông S trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV nhưng ông S không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa; đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Duy P và bà Phan Thị Quỳnh T chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Hoàng Lương S, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV, ông Hoàng Lương S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV số tiền 69.911.514 (Sáu mươi chín triệu chín trăm mười một

ng nghìn năm trăm mười bốn) đồng trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 08/5/2019 là 19.911.514 đồng. Ông Hoàng Lương S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Do ông Hoàng Lương S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 428/15/CT/LPB.GL ngày 14/4/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV – Chi nhánh Gia Lai và ông Hoàng Lương S, mục đích để tiêu dùng nên đây là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn Hoàng Lương S cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn ông Hoàng Lương S tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không có lý do vì vậy tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Lương S.

Hợp đồng tín dụng số 428/15/CT/LPB.GL ngày 14/4/2015 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV – Chi nhánh Gia Lai là tổ chức tín dụng được thực hiện hoạt động cấp tín dụng, đối tượng, mục đích giao kết hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Trong Hợp đồng tín dụng số 428/15/CT/LPB.GL ngày 14/4/2015 và Khế ước nhận nợ số 01/428/CT/LPB.GL ngày 15/4/2015 thể hiện ông Hoàng Lương S vay của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 12%/năm trong thời hạn 24 tháng. Ngày 15/4/2015, ông Hoàng Lương S đã nhận số tiền vay 50.000.000 đồng cho nên kể từ thời điểm nhận tiền ông S đã phát sinh nghĩa vụ trả lãi vào ngày 25 hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV. Quá trình thực hiện hợp đồng ông S chỉ thanh toán tiền lãi đến ngày 25/3/2017 với số tiền 11.379.071 đồng và không thanh toán tiền vay 50.000.000 đồng khi đến hạn trả nợ gốc là ngày 15/4/2017 nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo Điều 4 Hợp đồng tín dụng. Do đó ngày 14/4/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV đã chuyển lãi quá hạn đối với khoản vay là phù hợp theo thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng số 428/15/CT/LPB.GL ngày 14/4/2015.

Lãi suất do các bên thỏa thuận tuân thủ quy định về mức lãi tại Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, quy định của Ngân hàng Nhà nước và chính sách của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV nên được xác định là căn cứ tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV yêu cầu ông Hoàng Lương S thanh toán số tiền 69.911.514 (Sáu mươi chín triệu

chín trăm mười một nghìn năm trăm mười bốn) đồng trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 08/5/2019 là 19.911.514 đồng. Xét yêu cầu này phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật nên cần buộc ông Hoàng Lương S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV được chấp nhận nên ông Hoàng Lương S phải chịu án phí

$69.911.514 \text{ đồng} \times 5\% = 3.495.576$ (Ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi sáu) đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 122, 280, 281, 283, 471, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 30, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2011;
- Căn cứ các Điều 4; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 97, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV về việc yêu cầu ông Hoàng Lương S thanh toán nợ vay.

Buộc ông Hoàng Lương S trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV – Chi nhánh Gia Lai số tiền 69.911.514 (Sáu mươi chín triệu chín trăm mười một nghìn năm trăm mười bốn) đồng trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 08/5/2019 là 19.911.514 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 428/15/CT/LPB.GL ngày 14/4/2015 và Khế ước nhận nợ số 01/428/CT/LPB.GL ngày 15/4/2015.

Về án phí: Ông Hoàng Lương S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.495.576 (Ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi sáu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV – Chi nhánh Gia Lai được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.649.990 (Một triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu tiền số 0004379 ngày 17/12/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng ông Hoàng Lương S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Thi hành án dân sự thành phố P
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**